

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10339/BKHDĐT-TTr

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

V/v báo cáo rà soát, tháo gỡ  
khó khăn, vướng mắc liên quan  
đến các dự án

Kính gửi: - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát, tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 23/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 123/QĐ-BCĐ ngày 30/10/2024 và Thông báo số 103/TB-BCĐ ngày 27/11/2024 của Ban Chỉ đạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện báo cáo rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý đối với các dự án (*bao gồm các dự án đầu tư công, đầu tư tư nhân và đầu tư theo phương thức đối tác công tư*).

Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương gửi báo cáo (*theo Biểu số 01, 02, 03 và Phụ biểu số 01, 02, 03 đính kèm*) về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **20/01/2025** để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. / *Đ.Đ*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (*để b/c*);
- Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình (*để b/c*);
- Các Thứ trưởng Bộ KH&ĐT;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTr. *G.03*



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**



**BIỂU SỐ 01**

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ KH&ĐT)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Tên dự án | Chủ đầu tư | Nhóm dự án | Quyết định CTĐT/phê duyệt đề xuất dự án | Quyết định đầu tư    |                 |          |      |      | Lũy kế bố trí vốn | Lũy kế khối lượng đã được nghiệm thu | Lũy kế giá trị giải ngân | Ghi chú |
|-----|-----------|------------|------------|---|----------------------|-----------------|----------|------|------|-------------------|--------------------------------------|--------------------------|---------|
|     |           |            |            |   | Số, ngày, tháng, năm | Tổng mức đầu tư |          |      |      |                   |                                      |                          |         |
|     |           |            |            |   |                      | Tổng số         | Trong đó |      |      |                   |                                      |                          |         |
|     |           |            |            |   |                      |                 | NSTW     | NSDP | khác |                   |                                      |                          |         |
| (1) | (2)       | (3)        | (4)        | (5)                                     | (6)                  | (7=8+9+10)      | (8)      | (9)  | (10) | (11)              | (12)                                 | (13)                     | (14)    |
| 1   | Dự án...  |            |            |   |                      |                 |          |      |      |                   |                                      |                          |         |
| 2   | Dự án...  |            |            |   |                      |                 |          |      |      |                   |                                      |                          |         |
| ... |           |            |            |   |                      |                 |          |      |      |                   |                                      |                          |         |

**Ghi chú:**

- (Cột 2) Danh mục các dự án đầu tư công đang khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ; **chi tiết từng dự án được báo cáo theo Phụ biểu 01 đính kèm**
- (Cột 5) Ghi tên số Quyết định CTĐT, ngày, tháng, năm (Trường hợp dự án đã điều chỉnh CTĐT thì ghi thông tin Quyết định điều chỉnh sau cùng). Trường hợp dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài thì ghi quyết định đề xuất dự án.
- (Cột 6) Ghi tên số Quyết định đầu tư, ngày, tháng, năm (Trường hợp dự án đã điều chỉnh thì ghi thông tin Quyết định điều chỉnh sau cùng)
- Các cột 11, 12, 13: Số lũy kế tính đến hết năm 2024.
- (Cột 14) Trường hợp dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố. Trường hợp dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài thì ghi Hiệp định vay vốn.
- Báo cáo làm trên Excel, phông chữ Times New Roman.

**BIỂU SỐ 02**  
**BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ NHÂN (NGOÀI NGÂN SÁCH)**  
*(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ KH&ĐT)*

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Tên dự án | Cơ quan quyết định, chấp thuận CTĐT/cấp GCNĐKĐT | Nhà đầu tư/Chủ đầu tư | Quyết định, chấp thuận CTĐT/cấp GCNĐKĐT | Địa điểm thực hiện dự án | Quy mô (ha) | Thời gian thực hiện dự án | Tình hình thực hiện dự án (đã hoàn thành/đang triển khai thi công) | Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (Đấu thầu, đấu giá, chấp thuận nhà đầu tư) | Ghi chú |
|-----|-----------|---|-----------------------|---|--------------------------|-------------|---------------------------|--|--|---------|
| (1) | (2)       | (3)   | (4)                   | (5)                                     | (6)                      | (7)         | (8)                       | (9)  | (10)   | (11)    |
| 1   | Dự án...  |   |                       |   |                          |             |                           |  |  |         |
| 2   | Dự án...  |   |                       |   |                          |             |                           |  |  |         |
| ... |           |   |                       |   |                          |             |                           |  |  |         |
| ... |           |   |                       |   |                          |             |                           |  |  |         |

**Ghi chú:**

- (Cột 2) Danh mục các dự án đầu tư tư nhân đang khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ; **chi tiết từng dự án được báo cáo theo Phụ biểu 02 đính kèm**
- (Cột 5) Ghi tên số Quyết định, chấp thuận CTĐT/cấp GCNĐKĐT, ngày, tháng, năm (Trường hợp dự án đã điều chỉnh CTĐT thì ghi thông tin Quyết định điều chỉnh sau cùng)
- (Cột 6) Ghi tên số Quyết định đầu tư, ngày, tháng, năm (Trường hợp dự án đã điều chỉnh thì ghi thông tin Quyết định điều chỉnh sau cùng)
- (Cột 9) Ghi rõ tình hình thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án thực tế tính đến thời điểm báo cáo
- (Cột 10) Trường hợp chỉ định nhà đầu tư thì ghi rõ chỉ định nhà đầu tư
- (Cột 11) Trường hợp dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố
- Báo cáo làm trên Excel, phông chữ Times New Roman.



BIỂU SỐ 03

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ (PPP)**

(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ KH&ĐT)

Đơn vị: Tỷ đồng

| TT  | Tên dự án | Địa điểm XD | Đại diện Cơ quan NNCTQ | Nhà đầu tư | Quyết định CTĐT/Giấy CNDKĐT (số, ngày tháng năm) | Hợp đồng dự án (số, ngày tháng năm) | Hình thức đầu tư | Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư | Tổng vốn đầu tư | Nguồn vốn         |            | Tình hình thực hiện dự án PPP |         | Phương thức hoàn vốn     |                            |                      |              |                 | Ghi chú |
|-----|-----------|-------------|------------------------|------------|--|-------------------------------------|------------------|-----------------------------|-----------------|-------------------|------------|-------------------------------|---------|--------------------------|----------------------------|----------------------|--------------|-----------------|---------|
|     |           |             |                        |            |  |                                     |                  |                             |                 | Nhà nước tham gia | Nhà đầu tư | Giá trị khối lượng hoàn thành | Tỷ lệ % | DT đất dự kiến giao (ha) | Diện tích đất đã giao (ha) | Thanh toán bằng tiền | Tài sản khác | Quyền khai thác |         |
| (1) | (2)       | (3)         | (4)                    | (5)        | (6)  | (7)                                 | (8)              | (9)                         | (10)            | (11)              | (12)       | (13)                          | (14)    | (15)                     | (16)                       | (17)                 | (18)         | (19)            | (20)    |
| 1   | Dự án...  |             |                        |            |  |                                     |                  |                             |                 |                   |            |                               |         |                          |                            |                      |              |                 |         |
| 2   | Dự án...  |             |                        |            |  |                                     |                  |                             |                 |                   |            |                               |         |                          |                            |                      |              |                 |         |
| ... |           |             |                        |            |  |                                     |                  |                             |                 |                   |            |                               |         |                          |                            |                      |              |                 |         |
| ... |           |             |                        |            |  |                                     |                  |                             |                 |                   |            |                               |         |                          |                            |                      |              |                 |         |

**Ghi chú:**

- (Cột 2) Danh mục các dự án đầu tư PPP đang khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ; chi tiết từng dự án được báo cáo theo Phụ biểu 03 đính kèm
- (Cột 6, 7) Trường hợp dự án đã điều chỉnh Quyết định CTĐT/Giấy CNDKĐT, hợp đồng dự án thì ghi thông tin văn bản điều chỉnh sau
- (Cột 8) Hình thức đầu tư ghi BT, BTO, BOT, BOO, BTL...
- (Cột 9) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi, chỉ định nhà đầu tư, đàm phán cạnh tranh; lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt. Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất thì ghi nhà đầu tư đề xuất
- (Cột 20) Trường hợp dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi
- Báo cáo làm trên Excel, phông chữ Times New Roman.

**Phụ biểu số 01**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**  
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHDT-TTr ngày 16 / 12 /2024 của Bộ KH&ĐT)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**


1. Tên dự án:.....
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Thời gian thực hiện dự án: Ghi rõ thời gian thực hiện dự án theo quyết định đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh); thời gian thực hiện dự án theo thực tế.
4. Nghị quyết/quyết định chủ trương đầu tư: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; thời gian thực hiện dự án (khởi công-hoàn thành) và điều chỉnh (nếu có). Trường hợp dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài thì nêu thông tin về quyết định đề xuất dự án và Hiệp định vay vốn.
5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh (nếu có).
6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; quy mô đầu tư; tổng dự toán, dự toán; nguồn vốn đầu tư; thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh (nếu có).
7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; tổng số gói thầu đã có kết quả/ tổng số gói thầu theo kế hoạch.
8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản: Nêu rõ tên nghị quyết, quyết định về kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và các quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án (bao gồm cả quyết định điều chỉnh, bổ sung). Trong đó, nêu rõ thời gian bố trí vốn cho dự án (từ thời điểm nào đến thời điểm nào).
9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

**II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án cần tháo gỡ, cụ thể: Về thể chế; thủ tục về đầu tư; xây dựng; nguồn vốn; quy hoạch; công tác GPMB; phòng cháy chữa cháy; điều khoản, điều kiện hợp đồng; nghiệm thu; thanh toán...
2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.
3. Thẩm quyền giải quyết: Trường hợp các dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp chưa có văn bản chỉ đạo thì ghi rõ thẩm quyền giải quyết thuộc cấp nào (Quốc hội;



*Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành*); trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với: Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành. 

**Phụ biểu số 02**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**  
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH**

(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Tên dự án:.....
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Quyết định CTĐT/Quyết định CTĐT và chấp thuận nhà đầu tư/Lựa chọn nhà đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (lần đầu) và các lần điều chỉnh (nếu có): số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.
4. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (lần đầu) và các lần điều chỉnh (nếu có): số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt. Lý do điều chỉnh.
5. Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:.....
6. Mục tiêu:.....
7. Tổng vốn đầu tư:.....
8. Quy mô dự án:.....
9. Diện tích sử dụng đất:.....
10. Thời gian thực hiện dự án: Ghi rõ thời gian thực hiện dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền (bao gồm cả điều chỉnh); thời gian thực hiện dự án theo thực tế.

**II. THÔNG TIN VỀ QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (liên quan đến dự án đầu tư)**

1. Các nghị quyết, quyết định về quy hoạch liên quan đến dự án: Quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch chung đô thị; quy hoạch phân khu; quy hoạch xây dựng chi tiết...Nêu cụ thể: Số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt, các lần điều chỉnh (nếu có). Đánh giá sự phù hợp của dự án so với quy hoạch được duyệt.
2. Các kế hoạch sử dụng đất của cấp có thẩm quyền phê duyệt (điều chỉnh nếu có): Số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.
3. Các nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có).
4. Thông tin về khu đất thực hiện dự án: Diện tích đất của dự án:.... m<sup>2</sup>; diện tích đất do nhà nước quản lý:.....m<sup>2</sup>; diện tích đất đã GPMB: .....m<sup>2</sup>; diện tích chưa GPMB:....m<sup>2</sup>.

**III. LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Thông tin các quyết định phê duyệt; điều chỉnh (nếu có) gồm số quyết định, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.
2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu, đấu giá, chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

6

### 3. Các văn bản pháp lý liên quan

- Đấu thầu, chỉ định nhà đầu tư: Quyết định phê duyệt hồ sơ yêu cầu/hồ sơ mời thầu (số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt), thời gian đóng, mở thầu...; hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư (ngày tháng năm đề xuất, thông tin cơ bản của hồ sơ đề xuất); quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt; giá trúng thầu...).

- Đấu giá quyền sử dụng đất/tài sản: Liệt kê các văn bản pháp lý về trình tự cuộc đấu giá như: Phương án đấu giá, quyết định đấu giá, xác định và phê duyệt giá khởi điểm, hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc đấu giá, phê duyệt kết quả trúng đấu giá...

- Chấp thuận CTĐT đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Liệt kê các văn bản pháp lý liên quan đến trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư.

## IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 1. Quyết định phê duyệt CTĐT/ cấp Giấy CNĐKĐT.

Thông tin cơ bản về: Số, ngày tháng, năm, cơ quan phê duyệt CTĐT/ cấp Giấy CNĐKĐT; nhà đầu tư, chủ đầu tư; các nội dung chính của CTĐT/ Giấy CNĐKĐT như quy mô dự án, diện tích sử dụng đất, tiến độ GPMB, tiến độ giao đất, tiến độ thực hiện dự án; nguồn vốn (vốn chủ sở, vốn vay, vốn nhà nước); tổng vốn đầu tư; cam kết của CQNNCTQ (nếu có)....

2. Các quyết định giao đất: Số quyết định các lần giao đất; ngày, tháng, năm; diện tích các lần giao đất (m<sup>2</sup>).

3. Các quyết định tính tiền sử dụng đất của từng lần giao đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất (đơn giá đất, thời điểm xác định).

4. Văn bản pháp lý liên quan: Liên quan đến môi trường; giấy phép xây dựng; giấy phép an toàn lao động, PCCC và các thủ tục pháp lý khác.

5. Tiến độ thực hiện dự án thực tế đến thời điểm báo cáo, tiến độ giải ngân thực tế (vốn chủ sở hữu, vốn vay); tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư, chủ đầu tư.

## V. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc của dự án cần tháo gỡ, cụ thể: Về thể chế; thủ tục về đầu tư; xây dựng; tài chính; quy hoạch; công tác GPMB; công tác giao đất, cho thuê đất; việc thực hiện cam kết của CQNNCTQ...

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3. Thẩm quyền giải quyết: Trường hợp các dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp chưa có văn bản chỉ đạo thì ghi rõ thẩm quyền giải quyết thuộc cấp nào (Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành); trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với: Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành.



**Phụ biểu số 03**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯƠNG MẮC**  
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)**  
(Kèm theo Văn bản số 10339/BKHĐT-TTr ngày 16/12/2024 của Bộ KH&ĐT)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN<sup>1</sup>**

1. Tên dự án:.....
  2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
  3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền/Đại diện cơ quan nhà nước cơ nhà nước có thẩm quyền:.....
  4. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc văn bản tương đương (lần đầu) và các lần điều chỉnh (nếu có): số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.
  5. Quyết định phê duyệt dự án (lần đầu) và các lần điều chỉnh (nếu có): số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.
  6. Tên nhà đầu tư; tên doanh nghiệp dự án PPP:.....
  7. Mục tiêu dự án:.....
  8. Quy mô dự án:.....
  9. Diện tích sử dụng đất:.....
  10. Tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư:.....
    - Vốn nhà nước (ghi rõ giá trị, mục đích sử dụng):.....
    - Vốn chủ sở hữu:.....
    - Vốn vay: .....
  11. Loại hợp đồng dự án: .....
  12. Thời hạn hợp đồng dự án:.....
- Thời gian thực hiện dự án theo thực tế.

**(Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT, đề nghị bổ sung các thông tin sau đây)**

13a. Thông tin về dự án khác/dự án đối ứng (áp dụng đối với dự án BT thanh toán bằng quỹ đất)

a) Thông tin về khu đất thực hiện dự án:

- Diện tích đất dự kiến thanh toán và giá trị dự kiến theo hợp đồng đã ký kết:.... m<sup>2</sup>; trong đó có: diện tích đất do nhà nước quản lý:.....m<sup>2</sup>; diện tích đất đã GPMB: .....m<sup>2</sup>; diện tích chưa GPMB:.....m<sup>2</sup>.

b) Thông tin về các văn bản pháp lý liên quan đến quỹ đất:

- Các nghị quyết, quyết định về quy hoạch liên quan đến dự án: Quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch chung đô thị; quy hoạch phân khu; quy hoạch xây dựng chi

**<sup>1</sup> Hướng dẫn kê khai thông tin:**

1. Đối với dự án PPP không áp dụng loại hợp đồng BT, đề nghị kê khai thông tin tại Phụ biểu này thống nhất theo Biểu số 03 kèm theo công văn này.
2. Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT, đề nghị rà soát Danh sách dự án BT đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp (gửi kèm theo QR code) để cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung thông tin dự án cho chính xác và kê khai thông tin tại Phụ biểu này thống nhất theo thông tin tại Danh sách đã được cập nhật. Các cơ quan, đơn vị lưu ý chỉ chỉnh sửa thông tin dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ, địa bàn địa phương mình quản lý.

6

tiết...Nêu cụ thể: Số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt, các lần điều chỉnh (nếu có). Đánh giá sự phù hợp của dự án so với quy hoạch được duyệt.

- Các kế hoạch sử dụng đất của cấp có thẩm quyền phê duyệt (điều chỉnh nếu có): Số, ngày, tháng, năm phê duyệt, cơ quan phê duyệt.

- Các nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có).

c) Thông tin về các văn bản pháp lý liên quan đến chủ trương đầu tư dự án đối ứng (nếu có).

d) Thông tin về kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán đối với dự án

13b. Thông tin về việc thanh toán (áp dụng đối với dự án BT thanh toán bằng tiền)

a) Giá trị thanh toán

- Tổng giá trị thanh toán theo hợp đồng (bao gồm cả thông tin về lãi vay sau giai đoạn xây dựng):

- Tiến độ thanh toán:

b) Thông tin về kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán đối với dự án

### III. LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi, chỉ định nhà đầu tư,...

- Quyết định phê duyệt (Hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu): Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt.

- Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất thì ghi nhà đầu tư đề xuất theo văn bản (số văn bản, ngày tháng năm).

2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; giá trúng thầu.

### IV. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Hợp đồng ký tắt/Thành lập doanh nghiệp dự án/Ký kết thỏa thuận đầu tư/Đàm phán hợp đồng: Ghi nội dung chính.

2. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có): Giấy CNĐKĐT số, ngày tháng năm; cơ quan cấp Giấy CNĐKĐT, tên nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án; các nội dung chính của Giấy CNĐKĐT như cam kết của NĐT, CQNNCTQ, quy mô dự án, diện tích sử dụng đất, tiến độ GPMB, tiến độ giao đất, tiến độ thực hiện dự án; phương thức hoàn vốn/thanh toán; nguồn vốn (vốn chủ sở, vốn vay, vốn nhà nước); tổng vốn đầu tư...

3. Hợp đồng dự án

- Thông tin cơ bản về hợp đồng: Số, ngày tháng năm ký kết hợp đồng; các cơ quan, tổ chức ký kết hợp đồng; các nội dung chính của hợp đồng như cam kết của NĐT, CQNNCTQ, quy mô dự án, diện tích sử dụng đất, tiến độ GPMB, tiến độ giao đất, tiến độ thực hiện dự án; phương thức hoàn vốn/thanh toán; nguồn vốn (vốn chủ sở, vốn vay, vốn nhà nước); tổng vốn đầu tư...

4. Các quyết định giao đất: Số quyết định các lần giao đất; ngày, tháng, năm; diện tích các lần giao đất (m<sup>2</sup>).

5. Các quyết định tính tiền sử dụng đất của từng lần giao đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất (*đơn giá đất, thời điểm xác định*).

6. Văn bản pháp lý liên quan: Liên quan đến môi trường; giấy phép xây dựng; giấy phép an toàn lao động, PCCC và các thủ tục pháp lý khác.

7. Tiến độ thực hiện dự án thực tế đến thời điểm báo cáo, tiến độ giải ngân thực tế (*vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn nhà nước*), tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư, chủ đầu tư.

8. Đối với dự án BT, thông tin về việc thanh toán gồm:

+ Diện tích đất dự kiến giao (ha) và giá trị quỹ đất theo hợp đồng; diện tích đất đã giao (ha) và giá trị quỹ đất đã giao;

+ Thanh toán bằng tiền: giá trị đã thanh toán, thời hạn hợp đồng và giá trị còn phải thanh toán; tài sản khác; quyền khai thác...

## V. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

**\* Đối với dự án PPP (không áp dụng loại hợp đồng BT), báo cáo các nội dung như sau:**

1. Những khó khăn, vướng mắc của dự án cần tháo gỡ, cụ thể: Về thể chế; thủ tục về đầu tư; xây dựng; tài chính; quy hoạch; công tác GPMB; công tác giao đất, cho thuê đất và các thủ tục về Hợp đồng (*điều khoản, điều kiện*); phương thức hoàn vốn/thanh toán/phương án tài chính; việc thực hiện cam kết của CQNNCTQ...

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3. Thẩm quyền giải quyết: Trường hợp các dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp chưa có văn bản chỉ đạo thì ghi rõ thẩm quyền giải quyết thuộc cấp nào (*Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành hoặc địa phương*); trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với: Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành.

**\* Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT, báo cáo các nội dung như sau:**

1. Rà soát danh sách dự án BT đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp (*gửi kèm theo công văn này*) để đánh giá, phân loại các dự án vào các nhóm vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ như sau, gồm:

a) Dự án đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán xác định có thiếu sót trong quá trình chuẩn bị dự án (quy hoạch; đề xuất dự án; phê duyệt dự án; chủ trương sử dụng quỹ đất để thanh toán...), đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (đăng tải thông tin đấu thầu, trình tự, thủ tục đấu thầu...): *liệt kê cụ thể thiếu sót theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán*

b) Dự án đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán xác định có nội dung của hợp đồng chưa phù hợp với quy định của pháp luật (nội dung về thanh toán; quyền và nghĩa vụ các bên): *liệt kê cụ thể nội dung chưa phù hợp theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán và xác định lỗi của từng bên ký kết hợp đồng*

c) Dự án đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán xác định quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật (việc giao đất, cho thuê đất; chủ trương đầu tư dự án đối ứng; triển khai dự án đối ứng...): *liệt kê cụ thể nội dung chưa phù hợp theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán và xác định lỗi của từng bên ký kết hợp đồng*

d) Dự án đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán xác định là có hợp đồng được ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên gặp một số vướng mắc như sau:

- Giá trị quỹ đất dự kiến thanh toán vượt quá giá trị công trình BT;
- Có sự thay đổi về quỹ đất dự kiến thanh toán so với hợp đồng đã ký kết để phù hợp với quy hoạch;
- Sử dụng quỹ đất đã giải phóng mặt bằng để thanh toán cho nhà đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;
- Chưa có quy định đối với chi phí giải phóng mặt bằng quỹ đất dự kiến thanh toán cho nhà đầu tư;
- Các vướng mắc khác cần tháo gỡ.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3. Thẩm quyền giải quyết: Trường hợp các dự án đã có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác thì ghi rõ tên văn bản; trường hợp chưa có văn bản chỉ đạo thì ghi rõ thẩm quyền giải quyết thuộc cấp nào (*Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành*); trường hợp đã, đang bị điều tra, khởi tố thì ghi năm bị điều tra, khởi tố.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với: Quốc hội; Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành.

*6*